

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang, với các nội dung như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành nghề nông thôn nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm, khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn cho người dân trên địa bàn tỉnh, góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và du lịch nông thôn nhằm phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập của người dân; thực hiện bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa, dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân thông minh. Từ đó, góp phần xây dựng nông thôn mới một cách bền vững tại địa phương;

Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa) nhằm phát huy sản phẩm đặc trưng, truyền thống, dịch vụ có lợi thế địa phương;

Duy trì, phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận; khảo sát, rà soát ngành nghề nông thôn đạt tiêu chí quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ đề xuất công nhận nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn là 80% và tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ là 35%;

- Hỗ trợ ít nhất 200 thanh niên khởi nghiệp từ các sản phẩm ngành nghề nông thôn, trong đó có 15 thanh niên đổi mới sáng tạo; Hỗ trợ thành lập 04 hợp tác xã do thanh niên làm chủ¹;

¹ Kế hoạch số 754/KH-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030;

- Hỗ trợ ít nhất 04 mô hình điểm liên kết sản phẩm tiêu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn gắn với hoạt động du lịch, điểm du lịch cộng đồng, sản phẩm du lịch và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh An Giang²;

- Phần đầu có 250 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 03 sao trở lên, trong đó, có 50% là sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành nghề nông thôn; 15 sản phẩm OCOP tham gia đánh giá cấp Quốc gia³;

- Phần đầu thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn tăng 2,5 lần so với năm 2020.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phát triển sản phẩm ngành nghề nông thôn theo hướng phát triển bền vững gắn với chuỗi giá trị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng giá trị xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, lợi thế của tỉnh;

- Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn, kết hợp với phát triển các hoạt động dịch vụ du lịch nông thôn;

- Từng bước chuyển đổi sản xuất quy mô nhỏ, lẻ sang sản xuất hàng hóa lớn theo hướng liên kết chuỗi giá trị khép kín, trong đó Hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò quan trọng.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Định hướng phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn

a) Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản:

- Tăng cường hỗ trợ, khuyến khích cơ sở đầu tư, sử dụng máy, thiết bị tiên tiến, công nghệ hiện đại vào lĩnh vực chế biến và bảo quản nông, lâm, thủy sản;

- Khuyến khích các cơ sở ngành nghề nông thôn hợp tác chế biến và bảo quản các sản phẩm nông nghiệp từ sơ chế đến đóng gói, để tạo ra các sản phẩm gia vị, mứt... phục vụ cộng đồng địa phương và thị trường nhỏ;

- Hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp trong lĩnh vực chế biến và bảo quản hàng hóa với quy mô lớn hơn để cung cấp thị trường trong nước và xuất khẩu;

- Thiết lập các liên kết với doanh nghiệp chế biến và bảo quản nông sản để tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình bảo quản, chế biến sản phẩm để nâng cao giá trị để phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu;

² Kế hoạch số 2080/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt chương trình khuyến công giai đoạn 2021 – 2025;

³ Kế hoạch số 54/KH ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025;

- Phát triển các sản phẩm đặc trưng của tỉnh, đặc sản địa phương, để tạo ra lợi thế cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong, ngoài nước để thu hút khách du lịch.

b) Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ:

- Hỗ trợ cơ sở và chủ thể sản xuất kinh doanh nắm bắt, tiếp cận nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm thủ công mỹ nghệ; khuyến khích tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;

- Tạo điều kiện hỗ trợ các nghệ nhân, thợ giỏi và người lao động tham gia các khóa tập huấn thiết kế mẫu mã để tạo ra các sản phẩm nghệ thuật độc đáo và phong phú, trên cơ sở sử dụng các kỹ thuật thủ công truyền thống và kết hợp với sáng tạo hiện đại;

- Khuyến khích cơ sở, chủ thể kinh doanh sử dụng nguyên vật liệu, dụng cụ phù hợp với từng sản phẩm; áp dụng kỹ thuật và xây dựng quy trình sản xuất hiệu quả, từ khâu nguyên liệu đến gia công và hoàn thiện sản phẩm;

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, gia công hàng mỹ nghệ có quy mô lớn phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

c) Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn:

- Tìm hiểu và xác định nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm xử lý và chế biến từ nguyên liệu nông sản; chọn lựa nguyên liệu, nông sản chất lượng cao và sẵn có tại địa phương hoặc khu vực lân cận để xử lý, chế biến;

- Hỗ trợ đầu tư phát triển quy trình và áp dụng công nghệ hiện đại để xử lý và chế biến nguyên liệu thành các sản phẩm có giá trị cao;

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn về thực hiện các tiêu chuẩn an toàn và vệ sinh thực phẩm; thường xuyên kiểm soát chất lượng nguyên liệu để đảm bảo các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm;

- Hình thành và xây dựng mạng lưới cung ứng ổn định cho nguyên liệu từ các nông hộ và nhà sản xuất địa phương, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định và bền vững;

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm xử lý và chế biến từ nguyên liệu tại địa phương; phát triển và mở rộng các kênh phân phối cho sản phẩm, bao gồm cửa hàng bán lẻ, chợ truyền thống, nhà hàng và kênh trực tuyến;

- Hỗ trợ thành lập các tổ, nhóm liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã để thúc đẩy phát triển bền vững ngành nghề xử lý và chế biến nguyên liệu nông sản trong khu vực.

d) Nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ:

- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, độc đáo, sáng tạo, thân thiện môi trường sử dụng nguyên liệu có sẵn tại địa phương để đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Đào tạo và phát triển kỹ năng cho lao động, bao gồm cả kỹ năng thủ công truyền thống và kỹ năng sử dụng công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất và

chất lượng sản phẩm; khuyến khích cơ sở, doanh nghiệp đầu tư sử dụng máy, thiết bị tiên tiến, công nghệ hiện đại để tăng hiệu suất sản xuất và chất lượng sản phẩm;

- Duy trì các ngành nghề sản xuất đồ gỗ truyền thống đặc thù của địa phương, củng cố và mở rộng một số cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phát triển mạnh các mặt hàng: nón lá, mây tre, đan lát, các sản phẩm từ gỗ...;

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại các sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng nhằm tạo cơ hội tìm kiếm hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

d) Nhóm sản xuất kinh doanh sinh vật cảnh:

- Khuyến khích phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch nông thôn kết hợp việc sản xuất sinh vật cảnh để thu hút khách du lịch;

- Nghiên cứu, nhân giống, lai tạo, thiết kế và chế tác tạo ra các sản phẩm đặc sắc, nhưng vẫn giữ được nét văn hoá bản địa truyền thống;

- Đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế tập thể về sinh vật cảnh để tập hợp nguồn vốn và nghệ nhân triển khai thực hiện các hợp đồng cung ứng các sản phẩm quy mô lớn; thành lập tổ tư vấn sản phẩm để chủ thể có thể tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

e) Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn:

- Hình thành hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của người dân ở nông thôn; đa dạng hóa các loại hình và mở rộng quy mô các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở khu vực nông thôn; chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông nghiệp sang cung cấp các loại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn;

- Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm;

- Phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch, văn hóa thông qua các hoạt động trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn để thu hút du khách và tăng thu nhập cho cộng đồng;

- Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn nghề nghiệp, cung cấp kiến thức, kỹ năng cần thiết cho việc phát triển sản xuất, kinh doanh ngành nghề, dịch vụ trong nông nghiệp, nông thôn;

- Hỗ trợ, tư vấn phát triển cộng đồng thông qua các chương trình, dự án xã hội.

2. Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề

- Khuyến khích thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác trong làng nghề; huy động nguồn vốn, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, tiến bộ kỹ thuật trong quá trình sản xuất, kinh doanh; tiếp tục bảo tồn và phát triển các làng nghề đang hoạt động, có khả năng phát triển;

- Khôi phục và phát triển các nghề, làng nghề truyền thống của địa phương có chiều hướng bị mai một nhưng đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường; phát triển các ngành nghề mới phù hợp với điều kiện của địa phương có sẵn

nguyên liệu, lao động, hạ tầng; chú trọng phát triển các nghề có khả năng thu hút lao động, công nghệ tạo ra sản phẩm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng;

- Nghiên cứu để du nhập và phát triển một số ngành nghề nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, thị trường tiêu thụ thuận lợi, sử dụng nhiều lao động nông thôn để có định hướng chuyển đổi nghề cho người dân;

- Phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt chú trọng những sản phẩm có chất lượng cao, mang tính truyền thống đặc trưng tại địa phương như: sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.

3. Thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm thông qua các hội chợ, triển lãm, các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại, điểm du lịch để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn;

- Xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm ngành nghề, làng nghề theo các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, chương trình OCOP; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại làng nghề xây dựng trang thông tin điện tử, kênh bán hàng để giới thiệu, tìm kiếm đối tác, hợp tác kinh doanh và đầu tư mở rộng phát triển sản xuất.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN

1. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển ngành nghề nông thôn. Đẩy mạnh truyền thông, khuyến khích liên kết, thu hút các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho các hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn;

- Tuyên truyền, vận động các cơ sở, doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải, trang thiết bị thu gom chất thải,... nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình sản xuất và triển khai hiệu quả các phương án xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở làng nghề, làng nghề truyền thống;

- Thường xuyên tổ chức sự kiện và hội thảo địa phương để tăng cơ hội gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn, ngành nghề truyền thống.

- Tổ chức các diễn đàn, nhóm trên mạng xã hội hoặc các trang thông tin điện tử chuyên về sản phẩm lợi thế, đặc sản của tỉnh để kết nối và chia sẻ thông tin, kinh nghiệm;

- Thường xuyên quảng bá các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống trên các cổng thông tin điện tử của sở, ngành và cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Giải pháp về chính sách

- Tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành;

- Phổ biến những chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đầu tư và những chính sách liên quan cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn; khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn để đầu tư đổi mới công nghệ, nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới; đơn giản hóa thủ tục vay vốn để tăng cường khả năng tiếp cận của các cơ sở.

3. Giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ

- Khuyến khích cơ sở, doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm;

- Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong ngành nghề nông thôn để tạo ra nguồn nhân lực có tay nghề và kỹ năng áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ 4.0 vào sản xuất, chế biến, bảo quản và thương mại sản phẩm;

- Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đổi mới, chuyển giao công nghệ; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp); xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; đăng ký mã số - mã vạch cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn từ ý tưởng, phát triển và hoàn thiện sản phẩm để tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, nâng cao năng lực về quản trị và tiếp cận thị trường;

- Thúc đẩy phong trào hội nông dân, phụ nữ, thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp gắn với phát triển sản phẩm đặc sản, đặc trưng, lợi thế của tỉnh;

- Tiếp tục triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó chú trọng công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động tại các làng nghề, làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo, hỗ trợ tạo việc làm cho lao động ngành nghề nông thôn; khuyến khích lao động có tay nghề tốt, nghệ nhân, thợ giỏi,... tham gia đào tạo, truyền nghề cho người dân.

5. Giải pháp về chuyển đổi số

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm ngành nghề nông thôn, sản phẩm tiềm năng, sản phẩm tiêu biểu thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp

(livestream)...; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến thương mại trên nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, ứng dụng công nghệ 4.0 để hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cơ hội tiếp cận thị trường;

- Phát triển các hệ thống quản lý thông tin để thu thập dữ liệu cơ sở ngành nghề nông thôn. Từ đó giúp cho cơ sở, doanh nghiệp quản lý sản xuất và tiếp cận thị trường;

- Đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân về cách sử dụng công nghệ số và các giải pháp liên quan để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

- Triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân” trên cơ sở tối ưu hóa ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và chủ lực của địa phương.

6. Giải pháp về xúc tiến thương mại

- Thường xuyên cập nhật thông tin các cơ sở kinh doanh có sản phẩm đặc trưng giới thiệu trên trang thông tin điện tử; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở kinh doanh đưa các sản phẩm tham gia vào các hệ thống phân phối, điểm du lịch, kênh bán hàng phổ biến...;

- Tổ chức các lễ hội truyền thống, hội thi, giới thiệu những nét đặc sắc văn hóa của sản phẩm địa phương; nghiên cứu tổ chức Hội chợ luân phiên theo từng chủ đề như: sản phẩm làng nghề, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, ẩm thực...;

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025;

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển các điểm giới thiệu sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc sản, đặc trưng của tỉnh;

- Tham gia các cuộc thi đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp và cá nhân trong ngành nghề nông thôn phát triển kỹ năng và giải pháp mới.

7. Giải pháp về chương trình khởi nghiệp của thanh niên nông thôn

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý tài chính, kế toán, thuế, hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, cho thanh niên mới khởi nghiệp;

- Thúc đẩy và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp nâng cao năng lực kinh doanh theo định hướng chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác thế mạnh, tiềm năng sẵn có của vùng miền, địa phương;

- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động cửa hàng “Giới thiệu và cung cấp sản phẩm khởi nghiệp”, tăng cường giới thiệu, kết nối và hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm của thanh niên khởi nghiệp đến với các doanh nghiệp, người tiêu dùng, đặc biệt chú trọng phát triển các sản phẩm OCOP trong thanh niên;

- Tăng cường hỗ trợ vốn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh do đoàn viên, hội viên, thanh niên làm chủ thông qua nguồn vốn vay của Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp An Giang, Quỹ Quốc gia về việc làm do Trung ương Đoàn Thanh

niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các nguồn quỹ hợp pháp khác, đảm bảo theo quy định pháp luật;

- Đẩy mạnh thực hiện hoạt động Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” cho hội viên, phụ nữ ở khu vực nông thôn về khởi nghiệp, phát triển kinh tế do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì triển khai.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn ngân sách trung ương, địa phương, nguồn lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai, thực hiện nhiệm vụ, cụ thể, như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra;

- Phối hợp Sở, ban, ngành tạo điều kiện cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn đã đạt chứng nhận sản phẩm OCOP tham gia xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo... liên kết tiêu thụ sản phẩm;

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn theo Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh An Giang;

- Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện theo đúng quy định.

2. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện các chính sách khuyến công, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng tham gia xúc tiến thương mại, kết nối, phát triển thị trường tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm.

3. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tình hình thực tế và nhu cầu kinh phí của các địa phương, cơ quan đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, tổng hợp đề xuất của các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư theo nguyên tắc,

tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và các văn bản quy định khác có liên quan.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương hướng dẫn các cơ sở ngành nghề nông thôn và làng nghề tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành; tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan khảo sát các làng nghề, làng nghề truyền thống về nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định hiện hành, nhằm góp phần bảo vệ môi trường chung của tỉnh;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường làng nghề, ngành nghề nông thôn; phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp với làng nghề, ngành nghề nông thôn; khuyến khích phát triển các cơ sở ngành nghề nông thôn sử dụng công nghệ thân thiện môi trường.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan triển khai các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu của thị trường lao động; đào tạo thường xuyên cho lao động nông thôn gắn với chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học cho nghề nhân, thợ giỏi và khuyến khích nghề nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động nông thôn.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ các làng nghề, ngành nghề nông thôn ứng dụng và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm kết hợp bảo tồn nghề truyền thống, sản xuất sản phẩm mới theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở làng nghề, ngành nghề nông thôn đăng ký xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ khai thác, phát triển tài sản trí tuệ theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang đến năm 2030 cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan hỗ trợ các địa phương xây dựng mô hình du lịch nông thôn gắn với khai thác giá trị văn hóa truyền thống, mô hình liên kết phát triển du lịch nông nghiệp đặc trưng; tổ chức các chương trình khảo sát điểm đến, sản phẩm du lịch nông thôn kết nối với doanh nghiệp lữ hành; tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu các chương trình du lịch nông thôn;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức các chương trình bồi dưỡng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch nông thôn; chọn điểm phục dựng sản xuất sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn với tour, tuyến du lịch của tỉnh.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan thông tin tuyên truyền về các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề với các tour, tuyến, khu du lịch; hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý và phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn và các điểm du lịch.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các hình thức giáo dục trải nghiệm cho học sinh đến các làng nghề, làng nghề truyền thống, cơ sở ngành nghề nông thôn để tuyên truyền về quá trình hình thành và phát triển của các làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh cho các em học sinh biết được giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

11. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư

- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sản phẩm ngành nghề nông thôn tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, kết nối giao thương tại các hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn... trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ quảng bá, truyền thông sản phẩm ngành nghề nông thôn tiêu biểu của tỉnh trên trang thông tin điện tử của đơn vị và hỗ trợ mời tư vấn thiết kế mẫu mã sản phẩm cho sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn;

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá các chương trình du lịch nông thôn.

12. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tuyên truyền, vận động các hợp tác xã thành viên tham gia phát triển ngành nghề nông thôn; phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan vận động thành lập mới và củng cố các hợp tác xã có hoạt động ngành nghề nông thôn trên địa bàn

13. Hội Nông dân tỉnh

Phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan vận động, tuyên truyền về các chủ trương chính sách phát triển, bảo tồn làng nghề, ngành nghề nông thôn cho đoàn viên, hội viên và tổ chức, cá nhân cùng tham gia bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

14. Tỉnh Đoàn

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về sự quan trọng của phát triển sản phẩm trong ngành nông nghiệp và tạo động lực cho cộng đồng thanh niên tham gia vào các hoạt động phát triển sản phẩm ngành nghề nông thôn;

- Tổ chức chương trình đào tạo, hướng dẫn để trang bị cho thanh niên kiến thức và kỹ năng cần thiết tham gia vào các hoạt động phát triển sản phẩm mới, thân thiện môi trường;

- Tạo môi trường khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong việc phát triển sản phẩm thông qua các hoạt động tổ chức các cuộc thi, sự kiện đến hỗ trợ các ý tưởng mới và khởi nghiệp trên cơ sở lồng ghép các chính sách hiện có để hỗ trợ thanh niên tiếp cận.

15. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; xây dựng thương hiệu; ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật trong sản xuất, thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; kết nối tiêu thụ sản phẩm cho hội viên, phụ nữ phát triển kinh tế ở nông thôn. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ xây dựng và hình thành các cơ sở, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ quản lý để động viên khuyến khích phụ nữ khởi nghiệp.

16. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh An Giang

- Chỉ đạo các Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện cho các cơ sở ngành nghề nông thôn vay vốn, khuyến khích các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay đối với lĩnh vực ngành nghề nông thôn, đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về vốn, tín dụng cho các cơ sở ngành nghề nông thôn hướng đến các nguồn vốn trung và dài hạn để đầu tư đổi mới công nghệ, nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới; đồng thời, đơn giản hóa các thủ tục vay vốn để tăng cường khả năng tiếp cận của cơ sở đối với các nguồn vốn ưu đãi.

17. Các hội, hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống thông qua các chương trình, dự án về phát triển ngành nghề nông thôn.

18. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn trên địa bàn theo quy định;

- Hàng năm, điều tra, khảo sát và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn sát thực tế; phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trong định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn của địa phương từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác;

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ, cơ sở ngành nghề nông thôn phát triển và chuyển đổi thành các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm

hữu hạn hoặc tự nguyện thành lập các hợp tác xã, tổ chức kinh tế hợp tác nhằm tăng quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu;

- Cân đối bố trí vốn và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, phát triển ngành nghề nông thôn tại địa phương theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch, gửi báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị, xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- P.KTN, KTTH, HCTC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ
NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG
(Kèm theo Kế hoạch số 964/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Công tác thông tin, tuyên truyền			
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển ngành nghề nông thôn. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá sản phẩm ngành nghề, làng nghề, khuyến khích liên kết, thu hút các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho các hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2	Tuyên truyền, vận động các cơ sở, doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải, trang thiết bị thu gom chất thải,... nhằm đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất và triển khai hiệu quả các phương án xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở làng nghề, làng nghề truyền thống.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
II	Chính sách			
1	Triển khai các chính sách về nông nghiệp, nông thôn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2	Triển khai các chính sách về khuyến công,	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành có	Hàng năm

	công nghiệp nông thôn.		liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	
3	Triển khai các chính sách về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
4	Triển khai chính sách ưu đãi về vốn tín dụng cho các cơ sở, doanh nghiệp ngành nghề nông thôn, làng nghề.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh An Giang	Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
III	Khoa học công nghệ			
1	Tổ chức xây dựng triển khai các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; hỗ trợ đăng ký bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký mã số, mã vạch, ghi nhãn hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
IV	Nguồn nhân lực			
1	Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

2	Đào tạo, tập huấn về phát triển ý tưởng sản phẩm hướng tới sản phẩm OCOP, nâng cao năng lực về quản trị, tiếp cận thị trường gắn với nhu cầu sản xuất sản phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh và Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
3	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó chú trọng công tác đào tạo tay nghề tại các làng nghề, ngành nghề nông thôn.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
V	Chuyển đổi số			
1	Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm tiềm năng, tiêu biểu thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream)...	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, và Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	2025-2030
2	Triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân” trên cơ sở tối ưu hóa ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và chủ lực của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	2025-2030
3	Phát triển hạ tầng thông tin; đào tạo nâng cao năng lực ứng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất và kinh doanh lĩnh vực ngành nghề nông thôn.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

VI	Xúc tiến thương mại			
1	Thường xuyên cập nhật thông tin các cơ sở kinh doanh có sản phẩm đặc trưng trên trang thông tin điện tử; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở kinh doanh đưa các sản phẩm lên hệ thống phân phối, điểm du lịch...	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, và Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
2	Vận động xây dựng và phát triển các điểm giới thiệu sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc sản, đặc trưng của tỉnh.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	2025-2030
3	Hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm liên kết sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn gắn với hoạt động du lịch, điểm du lịch cộng đồng, sản phẩm du lịch và Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh An Giang.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan	2025-2030
4	Hỗ trợ các địa phương xây dựng mô hình du lịch nông thôn gắn với khai thác giá trị văn hóa truyền thống, mô hình liên kết phát triển du lịch nông nghiệp đặc trưng; tổ chức các chương trình khảo sát điểm đến, sản phẩm du lịch nông thôn kết nối với doanh nghiệp lữ hành; tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu các chương trình du lịch nông thôn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	2025-2030
VII	Thanh niên khởi nghiệp			
1	Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý tài chính, kế toán, thuế, hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, cho thanh niên mới khởi nghiệp; duy trì	Tỉnh Đoàn	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

	và phát huy hiệu quả hoạt động của cửa hàng “Giới thiệu và cung cấp sản phẩm khởi nghiệp”, tăng cường giới thiệu, kết nối và hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm của thanh niên khởi nghiệp đến với các doanh nghiệp, người tiêu dùng, đặc biệt chú trọng phát triển các sản phẩm OCOP trong thanh niên.			
2	Triển khai đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” cho hội viên, phụ nữ phát triển kinh tế, ngành nghề ở khu vực nông thôn.	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm